

DANH SÁCH GHI ĐIỂM GIỮA KỲ

Học kỳ 2 năm học 2012 - 2013

Giảng viên: TS.Nguyễn Thị Mai

Lớp: **Nhóm 10**

Môn: Khoa học MT

STT	Mã SV	Họ tên	Tên	Mã lớp	10%	20%	Điểm thi	Tổng điểm
1	12124001	Phạm Vũ Hà	An	DH12QL	10	8		
2	12124006	Lê Thị Kim	Chung	DH12QL	7	7		
3	12124139	Y Bang	Cil	DH12QL	8	8		
4	12149150	Trần Quang	Của	DH12QM	10	9		
5	11141055	Nguyễn Thị	Đan	DH11NY	8	7		
6	12124159	Trần Văn	Đạo	DH12QL	10	9		
7	12124014	Nguyễn Quốc Thành	Đạt	DH12QL	8	7		
8	12162085	Nguyễn Thị	Diệu	DH12GI	8	7		
9	12124145	Trần Đức	Dinh	DH12QL	9	8		
10	12124114	Nguyễn T. Phương	Dung	DH12QL	7	7		
11	12124110	Lê Quốc	Dũng	DH12QL	10	8		
12	12333059	Trần Thị Ngọc	Dương	CD12CQ	8	7		
13	12124009	Đỗ Phương	Duy	DH12QL	8	7		
14	12124146	Lê Ngọc	Duy	DH12QL	7	7		
15	12124363	Hà Thúy	Duy	DH12QL	10	8		
16	12124011	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH12QL	9	8		
17	12162013	Lê Thị Huỳnh	Duyên	DH12GI	9	7		
18	12149098	Võ Trường	Giang	DH12QM	9	7.5		
19	12124166	Phùng Phạm Mỹ	Hà	DH12QL	5	7		
20	12333380	Đoàn Thanh	Hân	CD12CQ	8	7.5		
21	12124168	Phạm Thị Hồng	Hạnh	DH12QL	8	8		
22	12124174	Ngô Thành	Hiệp	DH12QL	10	9		
23	12124029	Lê Hải	Hòa	DH12QL	9	8		
24	12333385	Nguyễn Văn	Hòa	CD12CQ	9	7		
25	11147018	Nguyễn Văn	Hoàng	DH11QR	7	7		
26	12124373	Lê Đặng Tố	Hoàng	DH12QL	9	8.5		
27	12333016	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	CD12CQ	10	8		
28	12114176	Ngô Thị Kim	Huệ	DH12LN	8	8		
29	12149031	Dương Bá	Hùng	DH12QM	8	7		
30	12124179	Lê Minh	Huy	DH12QL				
31	12124033	Đặng Thị Thu	Huyền	DH12QL	10	9		
32	12333393	Đoàn Quốc	Khánh	CD12CQ	7	7		
33	12124112	Phạm Thị Ngọc	Kiều	DH12QL	9	9		
34	12128066	Phạm Thanh	Kiều	DH12AV	9	8		
35	11141116	Trương Thị Thảo	Linh	DH11NY	9	7.5		
36	12124042	Lê Thị Thùy	Linh	DH12QL	8	8		
37	12124202	Đỗ Thị	Linh	DH12QL	9	8		
38	12149596	Huỳnh Thuỳ	Linh	DH12QM	8	8		

39	12124222	Đoàn Thị Tuyết	Mai	DH12QL	9	8		
40	12333161	Nguyễn Văn	Minh	CD12CQ	9	8		
41	12333468	Đình Xuân	Minh	CD12CQ	8	8		
42	12124238	Nguyễn Phương	Nghi	DH12QL	8	7.5		
43	12124239	Đặng Thụy Bạch	Ngọc	DH12QL	10	9		
44	10124130	Võ Tấn	Nguyên	DH10QL	8	8		
45	12124245	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	DH12QL	8	7		
46	12124253	Trần Thị Mỹ	Nhung	DH12QL	10	9		
47	12124062	Nguyễn Hoàng	Phú	DH12QL	9	7.5		
48	12114222	Huỳnh Hồng	Phúc	DH12LN	8	8		
49	12124262	Đặng Nguyễn Ngọc	Phúc	DH12QL	8	8		
50	12114014	Phạm Kim	Phụng	DH12LN	8	7		
51	12124065	Tạ Thị Thu	Phương	DH12QL	10	9		
52	12149105	Trần Thị Huệ	Phương	DH12QM	10	9		
53	12149367	Huỳnh Thị Hồng	Phượng	DH12QM	10	8		
54	12333013	Phan Đình	Quý	CD12CQ				
55	12124119	Trương Thị Mỹ	Sang	DH12QL	7	7.5		
56	12124272	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH12QL	8	7		
57	12333216	Nguyễn Thị Thu	Sương	CD12CQ	8	7		
58	12130174	Vòng Lòng	Tắc	DH12DT	8	7		
59	12124276	Nguyễn Hữu	Tài	DH12QL	10	9		
60	12124075	Nguyễn Thanh	Tân	DH12QL	8	7		
61	12124279	Thái Duy	Tân	DH12QL	10	9		
62	12124292	Phan Duy	Thái	DH12QL	8	7		
63	12333434	Đào Duy	Thái	CD12CQ	8	7		
64	12149069	Trần Phương	Thảo	DH12QM	10	8		
65	12149443	Nguyễn Văn	Thiện	DH12QM	10	8.5		
66	12124297	Lâm Quang	Thịnh	DH12QL	9	7		
67	12333240	Châu Ngọc	Thịnh	CD12CQ	8	7.5		
68	12124306	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH12QL	8	8		
69	12149465	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH12QM	8	7		
70	12124386	Huỳnh Thị	Thùy	DH12QL	8	7		
71	12149478	Lê Thị	Tính	DH12QM	9	8		
72	12115213	Phạm Thị Bích	Trâm	DH12CB	7	7.5		
73	12124093	Hà Nguyễn Bích	Trâm	DH12QL	9	9		
74	12124327	Nguyễn Thị Diễm	Trân	DH12QL	8	7.5		
75	12124087	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH12QL	8.5	8		
76	12124088	Phan Thị Thu	Trang	DH12QL	10	9		
77	12124091	Trương Thị Thuỳ	Trang	DH12QL	9	8		
78	12128168	Ng Ngọc Thùy	Trang	DH12AV	5	8		
79	12149118	Lữ Thị Thùy	Trang	DH12QM	8	8		
80	12149486	Lê Quỳnh	Trang	DH12QM	10	9		
81	12124092	Lê Thành	Trạng	DH12QL				
82	12124328	Nguyễn Thị	Trinh	DH12QL	9	8		

83	12162052	Ngô Thị Tuyết	Trình	DH12GI	9	8.5		
84	12124389	Ng Châu Quỳnh	Trọng	DH12QL	7	8		
85	12124098	Nguyễn Hữu	Trung	DH12QL	9	9		
86	12130233	Võ Minh	Trung	DH12DT	7	7		
87	12124099	Nguyễn Văn	Trường	DH12QL	7	8		
88	12124102	Huỳnh Tấn	Tú	DH12QL	7.5	8		
89	12124103	Ng Huỳnh Cẩm	Tú	DH12QL	9	8		
90	12333457	Nguyễn Văn	Tú	CD12CQ	10	7		
91	11149056	Võ Văn	Tuấn	DH11QM	9	8		
92	12124101	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH12QL	8	8		
93	12124337	Lê Thị	Tuyền	DH12QL	8	8		
94	12124347	Trần Thanh	Vân	DH12QL	8	8		
95	12124345	Trần Lê Hoàng	Văn	DH12QL	7	8		
96	12130124	Hong Chôi	Văn	DH12DT	8	7		
97	12127208	Huỳnh Trần	Vĩ	DH12MT	8	7		
98	12149093	Trần Đăng	Vũ	DH12QM	10	8		
99	12124351	Nguyễn Thị	Vui	DH12QL	9	8		
100	12333101	Trần Thị	Vy	CD12CQ				